

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Thanh H; ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thị Trúc D.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản ngày 20/11/2024 của ông Nguyễn Thanh H.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2025 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số K2-22, khu vực Thạnh Thuận, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: số 388 đường Lê Bình, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Địa diện theo ủy quyền ông Võ Văn N, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp Bình Dân, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Văn bản ủy quyền số công chứng 4104, quyển số 01/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/11/2024.

2/ Bà Lê Thị Trúc D, sinh năm 1976.

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Đầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái

pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2025 cụ thể như sau:

1.1. Bà Lê Thị Trúc D và ông Huỳnh Văn T thừa nhận và đồng ý trả nợ vay cho ông Nguyễn Thanh H số tiền vay vốn 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) không tính lãi.

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Sau khi bà Lê Thị Trúc D và ông Huỳnh Văn T trả hết số tiền vay cho ông Nguyễn Thanh H. Buộc ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trả lại cho bà Lê Thị Trúc D và ông Huỳnh Văn T, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT065948/CH01182 cấp ngày 12/02/2020, chỉnh lý biến động cho ông Huỳnh Văn T ngày 25/02/2020 (bản gốc).

1.4. Về án phí dân sự sơ thẩm không ai phải chịu theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND H. Châu Thành;
- THADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân